

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 19-9-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Ông Phan Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 24 (24A), khu K, thị trấn L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký tạm trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Tống Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 24 (24A), khu K, thị trấn L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tống Văn T tự tìm hiểu từ năm 2013, đến năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai ngày 04/7/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T một thời

gian dài không đi làm, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị phải một mình chăm sóc con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên gia đình không hạnh phúc. Vợ chồng không cùng nhau trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, anh T luôn làm theo ý mình. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tống Trí Th, sinh ngày 01/01/2015 hiện đang do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện chị có tiệm chăm sóc sắc đẹp cho nữ, thu nhập hàng tháng khoảng 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, tuy nhiên do chị chỉ mở tiệm tự làm nên không không chứng minh được thu nhập. Thời gian làm việc linh động, có thể đưa rước con đi học và chăm sóc con tốt.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Theo bản tự khai ngày 28/6/2022, bị đơn anh Tống Văn T trình bày:.

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị Mỹ H tự tìm hiểu từ năm 2013, đến năm 2014 thì kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, có tổ chức đám cưới. Trong thời gian chung sống, chỉ có mâu thuẫn nhỏ, cũng bình thường, chưa từng đánh vợ con, vợ chồng có cãi nhau về tiền bạc. Chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì rất thương vợ và con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tống Trí Th, sinh ngày 01/01/2015 hiện đang do vợ chồng nuôi dưỡng. Anh không đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh yêu cầu nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo về quyền, lợi ích và thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ H đối với bị đơn anh Tống Văn T, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên Tống Trí Th, sinh ngày 01/01/2015 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Xét con chung hiện đang do chị H nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với mẹ, chị H có điều kiện nuôi con tốt. Đối với anh T yêu cầu nuôi con nhưng không có mặt nên đề nghị xử giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu

cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Chị H và anh T trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tống Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ H và anh Tống Văn T tự tìm hiểu từ năm 2013 và xây dựng gia đình với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 117/2014, quyền số I/2014 ngày 04/7/2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T và cho rằng trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không đi làm, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Đối với bị đơn anh T cho rằng trong thời gian chung sống, vợ chồng sống bình thường, chỉ có mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có cãi nhau về vấn đề tiền bạc, anh còn thương vợ con nên chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Xét thấy, anh T cho rằng giữa vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, có cãi nhau về tiền bạc, còn thương vợ con, không muốn ly hôn nhưng khi Tòa án triệu tập anh chị đến Tòa án để hòa giải cho anh chị đoàn tụ thì anh vắng mặt không có lý do nên việc chị H cho rằng vợ chồng không thể cùng nhau trao đổi giải quyết mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2017 là có căn cứ. Đồng thời, cho thấy anh T đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H đối với anh T, xử cho chị H ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên Tống Trí Th, sinh ngày 01/01/2015. Đối với chị H và anh T đều có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Th tuy nhiên không ai chứng minh được điều kiện nuôi con tốt hơn. Đối với cháu Th hiện đang do chị H nuôi dưỡng và có nguyện vọng tiếp tục sống với chị H. Mặt khác, anh T có yêu cầu nuôi con nhưng khi Tòa án triệu tập thì anh vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh T cũng không mong muốn nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc

sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao con chung cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H trình bày giữa chị và anh T không có tài sản chung, đối với anh T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh T đều trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Tống Văn T, do đó chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Mỹ H đối với bị đơn anh Tống Văn T về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1. Xử cho chị Phan Thị Mỹ H ly hôn anh Tống Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Tống Trí Th, sinh ngày 01/01/2015.

Xử giao cháu Tống Trí Th, sinh ngày 01/01/2015 cho chị Phan Thị Mỹ H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị H, anh T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005831 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị H đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Mỹ H và anh Tống Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND thị trấn Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng

